

Bản án số: **25/2020/HS-ST**
Ngày 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Ngải và bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương G - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 24/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn T**; Tên gọi khác khác: Không; sinh ngày 07/3/1988 tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn Pá Han, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị Tsinh năm 1955; anh chị em ruột: Có 10, bị cáo là thứ mười; vợ: Đoàn Anh L và 01 con sinh năm 2017.

* Tiền án: Không;

* Tiền sự: Ngày 04/10/2019 bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

* Nhân thân:

- Ngày 14/7/2016 bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Ngày 19/7/2016 bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Đỗ Đức B**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/4/1994 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Bản Ban, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1962 và bà La Thị N, sinh năm 1972; anh chị em ruột: Có 02, bị cáo là thứ hai; vợ con: Chưa có

* Tiền sự: Không.

* Tiền án:

- Bản án số 06/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản;

- Bản án số 23/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/2/2018).

* Nhân thân:

- Ngày 26/6/2015 bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản;

- Ngày 17/01/2020 bị Ủy ban nhân dân xã P xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T:* Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp L thuộc Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị hại:*

+ Anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1978; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T Trung, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Nguyễn Minh G, sinh năm 1985; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Ma Quốc H, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thành Công 1, xã Thành Long, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T Quang, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Quang, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Ma Văn T, sinh năm 1997; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Bản Ban, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1992; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5 Minh Phú, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Nông Văn A, sinh năm 1992; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Pá Han, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thụt, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1993; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Bản Ban, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang).

+ Anh Tạ Tiến T, sinh năm 1996; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7 Thống Nhất, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Cháu Vương Thị D, sinh năm 2004;

Bà Vàng Thị S là mẹ đẻ của chị D; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Pù Đồn, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà G.

+ Chị Hà Thị L, sinh năm 1973; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5 Minh Phú, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Ma Thiên L, sinh năm 1967; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T Trung, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2019, anh Hoàng Thanh T tổ chức sinh nhật tại quán Hồ Câu Âm Thực (thuộc tổ dân phố Cống Đồi, thị trấn T, huyện H). Dự sinh nhật có Vi Văn T, Đỗ Đức B, ngoài ra có thêm Tạ Tiến T, Ma Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức V (anh rể B), Lê Thị T, Khổng Thị Mai C (đều cư trú tại huyện H) và một số người khác. Trong buổi sinh nhật mọi người cùng ăn cơm uống rượu. Sau đó, V, B và T về quán Karaoke 79 trước do có khách đến hát (T là chủ quán).

Tối khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, T mời mọi người xuống quán Karaoke Ruby do chị Hà Thị L, thuộc tổ dân phố T Kỳ, thị trấn T để hát. T đi xe mô T của chở T và C xuống quán Ruby trước để đặt phòng hát còn T điều khiển xe ô T biển kiểm soát 22A-079.91 của mình chở T, B xuống sau; Đ một mình đi xe mô T quay lại quán Karaoke 79 đón T (do chị T về trước trong lúc ăn).

Khi đến quán Karaoke Ruby; T, T, C, B vào ngồi tại bàn uống nước ở phòng khách, còn T đến chỗ chị L nói “*Có phòng nào đang hát không, có đưa nhân viên nào làm tao đập cho vỡ mồm*” (do T, T và T khai làm dịch vụ quán L nhân viên phục vụ rót bia tại các quán Karaoke, chị L sử dụng nhân viên phục vụ không thông qua nhóm của T, T, T), chị L nói “*Chúng nó làm gì mà mày lại đánh nó*”, T chửi “*Địt mẹ nhà bà, bà còn ra đường nhiều đấy*”, sau đó hai bên tiếp tục cãi chửi nhau, thấy vậy C đến can ngăn và kéo T ra sân, lúc này Đ và T cũng đến đứng ngoài cửa quán. Do không thấy anh Lê Văn D (chồng chị L) ở quán nên T lấy điện thoại gọi cho anh Dũng nói “*Chú về nhanh không bọn cháu quậy nát quán chú bây giờ*”. Sau đó T và T đứng dậy đi vào khu vực

phòng hát thì chị L chạy theo kéo tay T ra nói “*Chúng mày vào đây làm gì*”, T và T quay lại bàn uống nước rồi lại tiếp tục đi vào phòng hát số 1 thì thấy Vương Thị D, trú tại thôn Công, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà G (nhân viên phục vụ) đang rót bia và bấm bài cho khách là Triệu Văn Đ, Phạm Văn Đ và 2 người khác đang hát trong phòng. T gọi D ra cửa hỏi “*Ai cho mày làm ở đây*”, T dùng tay pH túm tóc, tay trái tát vào mặt D và quát “*Mày là nhân viên nhà nào*”. D khóc chạy vào phòng hát, T và T đi vào phòng thì thấy khách đang hát, T và T mỗi người cầm 1 cốc bia trên bàn, T nói với khách “*Các anh thông cảm hôm nay em xử L quán này*” rồi T và T uống hết cốc bia, sau đó đi ra phòng khách ngồi tại bàn uống nước. Sau khi bị đánh, D gọi điện thoại cho Ma Quốc H (H Nhạn) báo bị T đánh và đến đón D (H là người giới thiệu D đến làm tại quán Ruby). H đang chơi bi.a cùng Đỗ Hương Quỳnh, trú tại thôn 6, Minh Phú, xã Y và Đinh Công Thành, trú tại thôn 1 Thái B, xã T (là bạn của H) tại nhà nghỉ trọ Vân G của ông Nguyễn Minh G, thuộc tổ dân phố T Cương, thị trấn T, H nhờ Quỳnh gọi điện cho Hoàng Thanh H (H Độ), báo H chở Ma Thiên L (bố H) cùng cư trú tại tổ dân phố T Trung, thị trấn T lên quán Ruby xem D bị đánh thế nào, sau đó H đến đón L đến quán Ruby.

Lúc này, anh Dũng về đến quán Ruby vào bàn uống nước nói chuyện với với T. T nói với anh Dũng “*Chú làm quán hát ở đây, nhân viên thì để bọn cháu làm, chú ăn cơm thì để cho bọn cháu ăn cháo với*”, anh Dũng không đồng ý. Lê Văn A (con anh D) nói với T “*Gọi nhân viên bà T lúc nào cũng hết nhân viên*”. T nói “*Anh cứ để nhân viên của quán anh làm mà nhân viên của chị T không có khách thì anh khác biết*”, hai bên xảy ra tranh cãi nhau, chị L ra chốt cửa cường lực của quán lại. Một lúc sau nhóm khách hát trong phòng hát số 1 đi ra thanh toán tiền, chị L mở cửa cho khách về. Cùng lúc đó H và L đến, L đem theo 01 chiếc rìu bằng kim loại (loại rìu một lưỡi, dài 44cm, từ lưỡi rìu đến gáy rìu dài 13,7cm, phần cạnh sắc lưỡi rìu rộng 08cm; gáy rìu có kích thước 2,7x2,5cm; liền gáy rìu hướng phía cán rìu là bộ phận kim loại để nhỏ đinh kích thước 2,5x2,4cm, cán rìu bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 2,5cm). H đến quây lể T hỏi D “*Ai đánh mà mày khóc*”, D chỉ tay về phía T nói “*Thằng áo trắng*”, sau đó H đi ra sảnh đứng cùng L, thấy vậy T, và T đứng dậy đi ra cửa quán, T chạy ra xe ô T để ở sân, mở cốp xe nói “*Đánh người nhà tao thì chơi một trận đi*” (trong cốp xe T để sẵn tuýp sắt và gậy bóng chày). T cũng đi ra sảnh, đến gần vị trí H và L đứng, thấy T đi đến L dùng tay rút chiếc rìu dắt ở cạp quần ra, H giăng rìu từ tay L vung lên chém về phía T nhưng không gây thương tích, T tiến đến gần đây H ngã xuống nền sảnh cạnh cửa kính cường lực và giăng co chiếc rìu từ tay H, cùng lúc đó T lấy 01 chiếc gậy bóng chày, T và Đ mỗi người cầm 01 ống tuýp sắt từ trong cốp xe của T chạy đến chỗ T và H đang giăng co nhau, T dùng gậy bóng chày vụt một phát vào bàn chân pH của H; T và Đ dùng tuýp sắt vụt nhiều nhát vào đùi và bắp chân H, còn T chạy đến ôm giữ ông L. Lúc này T giăng được chiếc rìu từ tay H, H đang nằm nghiêng, chéch chéo, khom người, hai tay ôm đầu, mặt quay vào cửa kính, lưng quay ra sân, T cầm rìu bằng tay pH vung lên đập 03 phát phần đầu tù của rìu vào phía sau đầu của H, H ôm đầu né tránh, phát thứ 3 T đập trúng rìu vào phía sau gáy vùng chẩm bên trái của H gây

thương tích. Thấy H chảy máu đầu và nằm im, T không đánh nữa mà bước qua người H rồi quay lại dùng chân trái đá một phát vào lưng H, rồi cầm rìu đi ra sân cùng T và Đ lên xe mô T do B điều khiển đi lên quán bán hoa quả của chị Lê Thị T ở gần chợ cũ huyện H để Đ băng bó vết thương ở tay do chạm vào rìu trong quá trình T giằng co với H. Còn H được ông L và mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện H (sau đó được chuyển lên cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 21/11/2019 thì ra viện).

Khi thấy T không đánh ông H thì T thả không ôm ông L nữa, rồi đi ra mở cốp xe để Đ, T và T cất tuýp sắt và gậy bóng chày vào cốp. Sau đó T điều khiển xe ô T chở T đến quán Karaoke 79, thì gặp Đỗ Đức B và Nguyễn Đức V, T nói với B và V là Đ bị nhóm của Ma Quốc H chém tại quán Ruby và bảo cùng đi xuống xem Đ bị thương như thế nào. T lấy tuýp sắt và gậy bóng chày trong cốp xe đem ra sau quán Karaoke 79 cất, rồi cùng V và B lên xe ô T do T điều khiển quay lại quán Ruby thì thấy Đỗ Hương Quỳnh và Đinh Công Thành đang đứng ở sân của quán, B và V xuống xe đánh Quỳnh nhưng T nói không phải người đánh Đ đâu và can B và V không cho đánh Quỳnh.

Còn nhóm của T, khi đang băng bó vết thương cho Đ thì có Nông Văn A (bạn nhóm của T), trú tại thôn Pá Han, xã P là nhân viên của quán Karaoke 79 đến, do trước đó An nghe thông tin về sự việc đánh nhau tại quán Ruby nên về phòng trọ của mình lấy 02 con dao quắm cầm theo, An đưa cho Đ 01 con dao, Đ vào quán bán hoa quả lấy thêm 01 con dao phay rồi tất cả đi xe mô T quay lại quán Ruby để tìm T. Khi gặp nhóm của T, T đưa rìu cho Đ cầm và lấy con dao từ tay Đ đi vào quán Ruby nhưng thấy đóng cửa nên T quay ra lên xe ô T cùng T, T, B, V và Đ đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Minh G để tìm H vì nghĩ H đang chơi ở đó. Đến nơi V và B xuống xe đi vào nhà trọ; Đ, T và T cất dao, rìu vào trong cốp xe của T và cùng B, Nông Đình V và Hoàng Văn V (nhân viên của quán Karaoke 79 nghe tin Đ bị nhóm của H đánh cũng đến) đứng ngoài cổng. B nhảy tường rào vào nhà trọ, thấy các phòng khóa cửa, B dùng chân đạp mạnh vào 04 cửa phòng trọ làm bản lề và cửa bung ra nhưng không thấy H, B đi đến phòng trọ cuối dãy, thấy có ánh điện, cửa phòng không khóa, B đạp cửa đi vào lấy 01 hộp bóng và 02 chiếc gậy Bi.a đi ra; còn V đạp cổng và đi theo cổng chính vào khu sân nhà trọ, dùng chiếc khóa dây lấy ở cổng đập cục Wifi treo trên tường nhà trọ rơi xuống đất, thấy vậy T chạy vào lôi B và V ra xe. Lúc này An có việc đi về trước, còn B, V, T, T, Đ lên xe ô T do T điều khiển; B, T, Nông Đình Văn và Hoàng Văn Văn đi xe mô T cùng nhau đi tìm H. Khi đến Km 39, thuộc tổ dân phố T Quang, thị trấn T, B bảo T dừng xe tại nhà H thuê trọ của ông Nguyễn Văn L. B và V xuống xe, thấy cửa xếp (bằng sắt) của nhà trọ khóa, B nhặt một nửa viên gạch xi măng ném mạnh vào ổ khóa cửa (loại khóa V - Tiệp) làm ổ khóa bung ra, sau đó B đi vòng ra sau nhà trọ dùng gạch ném ổ thoát rồi quay lại cửa chính, B và V đi vào trong nhà nhưng không thấy H, V dùng chiếc gậy Bi.a mang theo từ trên xe ô T đập vỡ cốc, khay nhựa, đèn ngủ và ổ thoát cửa kính trong nhà. Do thấy các ông H, Hoàng Văn T và Đỗ Danh H là thành viên tổ tự quản đang đi tuần đến, B và V ra xe ô T cùng T, T, T đưa Đ xuống Trung tâm Y tế huyện H để băng bó vết thương cho Đ; còn T, B, Nông Đình V và Hoàng Văn

V đi xe mô T theo sau. Khi đến Trung tâm Y tế, T điều khiển xe ô T đi thẳng lên Khoa ngoại tổng hợp, Đ xuống xe đi vào phòng cấp cứu để băng bó vết thương, mọi người còn lại ở ngoài chờ. Cùng lúc này H, ông L, H và Ma Lai Y đưa H đi cấp cứu đang đứng chờ trước cửa phòng cấp cứu. Thấy vậy T đến kéo tay ông L yêu cầu ra nói chuyện thì Huỳnh và Y đến can, T dùng tay đâm vào mặt, mang tai H. Thấy H bị đánh, Y và H bỏ chạy, B liền đuổi theo Yên và nhặt 01 chiếc xẻng lao về phía Yên nhưng không trúng, rồi B và T quay lại cùng mọi người đi về quán Karaoke 79, Đ lấy rìu, 02 con dao quắm, 01 con phay, 02 gậy Bi.a và bộ bóng Bi.a ra để ở khu vực đất trống của quán, sau đó mọi người đi về. Ngày 18/11/2019 Vi Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và ngày 05/12/2019 Đỗ Đức B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 11/2020/TgT ngày 06/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của Hoàng Thanh H; Kết luận: Khuyết xương sọ: 26%; Tổn thương nhu mô não đã mổ hiện không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp 11%; Sẹo vùng cằm kích thước như mô tả 3%; Gãy sưng bàn ngón II bàn chân PH: 3%.

Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên hiện tại 38% theo phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế gây thương tích như trên là do vậy tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Biên bản làm việc hồi 07 giờ ngày 16/6/2020: Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang xác định phần trăm thương tích ở vùng đầu của Hoàng Thanh H như sau: Áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư, tỷ lệ tổn thương vùng đầu là 36%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số 56/20/TC-AND ngày 18/02/2020 của Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế kết luận: AND thu từ các mẫu A1, A2, A4 trùng khớp hoàn toàn với AND của Hoàng Thanh H (M1); AND thu giữ từ mẫu A3 trùng khớp hoàn toàn với AND của Hoàng Văn Đ (M2).

* Tại Kết luận xác định giá trị tài sản số 03/KL-HĐTTHS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang xác định: Chiếc khóa V - Tiệp, tài sản bị vỡ, hư hỏng toàn bộ, không sử dụng được trị giá 63.000đ; 04 bản lề liền khuy, chốt bằng sắt, sau khi bị hủy hoại tài sản bị cong vênh, trị giá bị hư hỏng 40.000đ.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Vi Văn T về tội: Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Đức B về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T và Đỗ Đức B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với quá trình điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo cũng gửi lời xin lỗi tới bị hại.

Bị hại anh Hoàng Thanh H trình bày: Anh xác định thương tích trên người anh là do bị cáo Vi Văn T thực hiện, anh cũng có phần lỗi trong việc bị cáo T dùng rìu gây thương tích cho anh. Quá trình điều tra anh cũng đã nhận được

70.000.000đ là tiền bị cáo T bồi thường. Anh không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T vì bị cáo còn trẻ và hành động lúc đó là bức xúc.

Bị hại anh Nguyễn Minh G cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Đức B. Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo B đã bồi thường cho anh nên tại phiên tòa anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vi Văn T theo khoản 2 Điều 123 và bị cáo Đỗ Đức B theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. T hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/11/2019.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức B từ 09 tháng đến 01 năm tù. T hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Hoàng Thanh H 70.000.000đ, bị hại không đề nghị bồi thường thêm.

Bị cáo Đỗ Đức B đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Minh G 3.700.000đ gồm tiền bồi thường làm hư hỏng 04 chiếc bản lề và tài sản trộm cắp.

Đối với những tài sản bị hư hỏng tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn L (nhà do Ma Quốc H thuê), ông L và H không đề nghị bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ổ khóa hỏng, gồm 02 bộ phận: Ổ khóa màu đen, trên ổ khóa in chữ “V Tiệp” kích thước (3,5x 04x1,5)cm, ổ khóa bị bung phần lẫy móc khóa; Lẫy móc khóa bằng kim loại màu trắng của ổ khóa nêu trên. 01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại (Loại rìu một lưỡi), rìu có chiều dài cán là 44 cm, từ phần lưỡi rìu đến gáy rìu là 13,7 cm bị rỉ sét, trên phần lưỡi rìu in chữ “USA”, phần cạnh sắc của lưỡi rìu rộng 08 cm, từ lưỡi rìu thuôn bé dần đến gáy rìu, gáy rìu có kích thước 2,7 cm x 2,5 cm, liền gáy rìu hướng phía cán rìu là bộ phận kim loại thường dùng để nhỏ đinh kích thước 2,5 cm x 2,4 cm. Cán rìu bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 2,5 cm, một phần cán rìu quấn băng dính và bọc nhựa cùng màu đen. Rìu đã qua sử dụng. 01 (Một) chiếc áo rét, rang áo phao màu đen, chiều dài áo 70 cm, chiều rộng áo 75 cm, có 02 tay áo, mỗi tay áo dài 60 cm, chiều rộng tay áo phần sát cổ tay là 10 cm, áo có khóa đóng mở phía trước, trên áo in chữ “UNI OLO Made In Viet Nam, trên áo phía sau có vết rách kích thước (4,5 x 04) cm. Áo cũ đã qua sử

dụng. 01 (Một) chiếc áo rét dạng áo phao, có mũ liền thân áo, màu trắng, chiều dài áo cả mũ 90 cm, chiều rộng áo 45 cm, có 02 tay áo, mỗi tay áo dài 55 cm, mỗi cổ tay áo rộng 10 cm, áo có khóa đóng mở phía trước, mũ áo có dây buộc màu đen, trên áo gắn mác in chữ “MOYANHOMME. Trên áo có nhiều tạp chất màu đỏ thẫm. Áo cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Vi Văn T.

Bị cáo Vi Văn T nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Bị cáo Đỗ Đức B nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại anh Hoàng Thanh H, anh Nguyễn Minh G, nhất trí luận tội của kiểm sát viên, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vi Văn T và Đỗ Đức B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T, Đỗ Đức B tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền L nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những bị hại, những người có quyền L nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019, tại quán Karaoke Ruby thuộc tổ dân phố T Kỳ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn trong việc quán Ruby sử dụng nhân viên phục vụ không thông qua nhóm của Vi Văn T, cư trú tại thôn Pá Han, xã P, huyện H, T đã có hành vi túm tóc và tát Vương Thị D (nhân viên phục vụ). Hoàng Thanh H, cư trú tại tổ dân phố T Trung, thị trấn T dùng 01

chiếc rìu kim loại (loại rìu một lưỡi, dài 44cm, từ lưỡi rìu đến gáy rìu dài 13,7cm, phần cạnh sắc lưỡi rìu rộng 8cm; gáy rìu có kích thước 2,7x2,5cm; liền gáy rìu hướng phía cán rìu là bộ phận kim loại để nhỏ đinh kích thước 2,5 x 2,4cm, cán rìu bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 2,5cm) chém T nhưng không gây thương tích, T giằng chiếc rìu từ tay H và đập liên tiếp 03 nhát vào vùng cằm sau đầu H gây thương tích, hậu quả anh Hoàng Thanh H tổn hại 36% sức khỏe.

Khoảng 23 giờ cùng ngày tại nhà trọ của ông Nguyễn Minh G thuộc tổ dân phố T Cương, thị trấn T, huyện H, Đỗ Đức B, cư trú tại thôn Bản Ban, xã P, huyện H (có 02 tiền án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản) đã thực hiện hành vi dùng chân đạp mạnh vào 04 cánh cửa nhà trọ làm hư hỏng 04 bản lề liên khuy chốt bằng sắt, trị giá tài sản hư hỏng 40.000đ và B đã có hành vi dùng nửa viên gạch xi măng ném hỏng 01 khoá V - Tiếp trị giá 63.000đ tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn L thuộc tổ dân phố T Quang, thị trấn T do Ma Quốc H thuê trọ.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo Vi Văn T là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có tiền sự và có nhân thân xấu đều về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, hành vi lần này của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Đối với hành vi của bị cáo Đỗ Đức B: Bị cáo có nhân thân xấu, có hai tiền án đều về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, do vậy lần phạm tội này của bị cáo tuy dưới mức xử L nhưng vẫn thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự “*đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Xét hành vi của các bị cáo Vi Văn T, Đỗ Đức B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức B là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng T để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vi Văn T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đỗ Đức B pH chịu tình tiết tăng nặng: “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ đó là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. bị cáo Vi Văn T áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là hộ nghèo; dân tộc thiểu số, theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận xử các bị cáo mức án trong mức đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Luận cứ

Trợ giúp viên pháp L đề nghị xử phạt bị cáo T với dưới khung hình phạt là chưa phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Hoàng Thanh H 70.000.000đ, bị hại không đề nghị bồi thường thêm. Bị cáo Đỗ Đức B đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Minh G 3.700.000đ gồm tiền bồi thường làm hư hỏng 04 chiếc bản lề và tài sản trộm cắp. Đối với những tài sản bị hư hỏng tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn L (nhà do Ma Quốc H thuê), ông L và H không đề nghị bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử L vật chứng: Sau khi xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử căn tích thu tiêu hủy: 01 (Một) ổ khóa hỏng, gồm 02 bộ phận: Ổ khóa màu đen, trên ổ khóa in chữ “V Tiệp” kích thước (3,5x 04x1,5)cm, ổ khóa bị bung phần lẫy móc khóa; Lẫy móc khóa bằng kim loại màu trắng của ổ khóa nêu trên. 01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại (Loại rìu một lưỡi), rìu có chiều dài cả cán là 44 cm, từ phần lưỡi rìu đến gáy rìu là 13,7 cm bị rỉ sét, trên phần lưỡi rìu in chữ “USA”, phần cạnh sắc của lưỡi rìu rộng 08 cm, từ lưỡi rìu thuận bé dần đến gáy rìu, gáy rìu có kích thước 2,7 cm x 2,5 cm, liền gáy rìu hướng phía cán rìu là bộ phận kim loại thường dùng để nhỏ đinh kích thước 2,5 cm x 2,4 cm. Cán rìu bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 2,5 cm, một phần cán rìu quấn băng dính và bọc nhựa cùng màu đen. Rìu đã qua sử dụng. 01 (Một) chiếc áo rét, rạng áo phao màu đen, chiều dài áo 70 cm, chiều rộng áo 75 cm, có 02 tay áo, mỗi tay áo dài 60 cm, chiều rộng tay áo phần sát cổ tay là 10 cm, áo có khóa đóng mở phía trước, trên áo in chữ “UNI OLO Made In Viet Nam, trên áo phía sau có vết rách kích thước (4,5 x 04) cm. Áo cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) chiếc áo rét dạng áo phao, có mũ liền thân áo, màu trắng, chiều dài áo cả mũ 90 cm, chiều rộng áo 45 cm, có 02 tay áo, mỗi tay áo dài 55 cm, mỗi cổ tay áo rộng 10 cm, áo có khóa đóng mở phía trước, mũ áo có dây buộc màu đen, trên áo gắn mác in chữ “MOYANHOMME. Trên áo có nhiều tạp chất màu đỏ thẫm. Áo cũ đã qua sử dụng.

[8] Đối với hành vi của Vi Văn T dùng tay túm tóc, tát Vương Thị D và đánh Ma Quốc H; hành vi của Nguyễn Đức V dùng tay đánh Đỗ Phương Quỳnh và Đinh Công T nhưng không gây thương tích, quá trình điều tra D, Huỳnh, Quỳnh và Thành không đề nghị xử L; Hành vi của Ma Văn T, Hoàng Văn Đ dùng tuýp sắt đánh Hoàng Thanh H nhưng không gây thương; Hoàng Thanh T dùng gậy bóng chày vụt vào bàn chân Hoàng Thanh H làm gãy xương ngón II bàn chân pH tổn hại 03% sức khỏe; Quá trình điều tra T, Đ và T đã bồi thường khắc phục hậu quả, H có đơn đề nghị không xử L trách nhiệm hình sự đối với T, T và Đ nên không xem xét xử L hình sự. Đối với hành vi của Ma Thiên L cất giữ chiếc rìu trong người, Hoàng Thanh H có hành vi dùng rìu chém Vi Văn T; Tạ Tiến T và Hoàng Văn B có hành vi vật ông L xuống đất, nhưng không gây thương tích nên hành vi không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử L.

[9] Đối với hành vi Đỗ Đức B trộm cắp 02 gậy Bi.a và 16 quả bóng Bi.a tại nhà trọ của ông Nguyễn Minh G, tổng giá trị tài sản 1.022.000đ; Nguyễn Đức V có hành vi Hủy hoại tài sản của Ma Quốc H gồm 01 khay nhựa; 02 cốc nhựa, 01

ly T tinh, 01 đèn ngủ tổng giá trị tài sản 39.800đ; Cố ý làm hư hỏng tài sản tại nhà trọ Nguyễn Minh G: 01 Model Wifi, 01 dây nguồn của Model Wifi trị giá 83.752đ, do trị giá tài sản dưới 2.000.000đ nên không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử L.

[10] Đối với hành vi của Vi Văn T, Đỗ Đức B, Nguyễn Đức V, Ma Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thanh T, Hoàng Thanh H, Ma Thiên L, Tạ Tiến T và Hoàng Văn B tại quán karaoke Ruby, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có Công văn số 1673/CQCSĐT ngày 15/7/2020 chuyển hồ sơ, tài liệu và những đồ vật liên quan đến Trưởng Công an huyện H để xử L hành chính theo quy định của pháp luật.

[11] Trong quá trình điều tra xác định: Hành vi đánh nhau, đập phá tài sản tại quán Karaoke Ruby và tại 02 nhà trọ của ông Nguyễn Văn G; Ma Quốc H; Hành vi đánh nhau tại Trung tâm Y tế huyện H do T gian xảy ra vào ban đêm, hành vi diễn ra nhanh không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên không có căn cứ xem xét xử L về tội Gây rối trật tự công cộng.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T, Đỗ Đức B pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo, bị hại, những người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T 07 (Bảy) năm tù. T hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/11/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức B 09 (Chín) tháng tù. T hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ổ khóa hỏng, gồm 02 bộ phận: Ổ khóa màu đen, trên ổ khóa in chữ “V Tiệp” kích thước (3,5x 04x1,5)cm, ổ khóa bị bung phần lẫy móc khóa; Lẫy móc khóa bằng kim loại màu trắng của ổ khóa nêu trên.

01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại (Loại rìu một lưỡi), rìu có chiều dài cả cán là 44 cm, từ phần lưỡi rìu đến gáy rìu là 13,7 cm bị rỉ sét, trên phần lưỡi rìu in chữ “USA”, phần cạnh sắc của lưỡi rìu rộng 08 cm, từ lưỡi rìu thuận bé dần đến gáy rìu, gáy rìu có kích thước 2,7 cm x 2,5 cm, liền gáy rìu hướng phía cán rìu là bộ phận kim loại thường dùng để nhỏ đinh kích thước 2,5 cm x 2,4 cm. Cán rìu bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 2,5 cm, một phần cán rìu quấn băng dính và bọc nhựa cùng màu đen. Rìu đã qua sử dụng. 01 (Một) chiếc áo rét, rang áo phao màu đen, chiều dài áo 70 cm, chiều rộng áo 75 cm, có 02 tay áo, mỗi tay áo dài 60 cm, chiều rộng tay áo phần sát cổ tay là 10 cm, áo có khóa đóng mở phía trước, trên áo in chữ “UNI OLO Made In Viet Nam, trên áo phía sau có vết rách kích thước (4,5 x 04) cm. Áo cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) chiếc áo rét dạng áo phao, có mũ liền thân áo, màu trắng, chiều dài áo cả mũ 90 cm, chiều rộng áo 45 cm, có 02 tay áo, mỗi tay áo dài 55 cm, mỗi cổ tay áo rộng 10 cm, áo có khóa đóng mở phía trước, mũ áo có dây buộc màu đen, trên áo gắn mác in chữ “MOYANHOMME. Trên áo có nhiều tạp chất màu đỏ thẫm. Áo cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 20/8/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vi Văn T, Đỗ Đức B mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, các bị hại, những người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/9/2020. Bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng

- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

